TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Bùi Lê Minh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: số D, ấp E, xã F, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị Thanh H yêu cầu anh Bùi Lê Minh T trả cho bà Bùi Thị Thanh H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng là 476.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng) là chấm dứt nợ.

- Anh Bùi Lê Minh T đồng ý trả cho bà Bùi Thị Thanh H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng là 476.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng) là chấm dứt nợ.

- Về án phí:

+ Bà Hằng tự nguyện chịu phân nữa án phí là 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng bà Hằng là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

+ Anh Bùi Lê Minh T tự nguyện chịu phân nữa án phí là 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên